**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH**

**Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01/07/2024 của**

**Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng**

**I. Cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và sự cần thiết xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01/07/2024 của Thống đốc NHNN quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (DTTT)**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (Luật Các TCTD 2024) quy định:

+ Khoản 3 Điều 163 về nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Thống đốc NHNN đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt:

*“3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định việc kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng, bao gồm các nội dung sau đây:*

*a) Hình thức và thời hạn kiểm soát đặc biệt, gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt, công bố thông tin về việc kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng;*

*b) Thành phần, số lượng thành viên, cơ cấu, cơ chế hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt phù hợp với hình thức kiểm soát đặc biệt và thực trạng của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt;*

*c) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;*

*d) Các nội dung khác để phục vụ hoạt động kiểm soát đặc biệt và xây dựng phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.”*

+ Khoản 2, 3, 5 Điều 183 về tổ chức thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc:

*“...*

*2. Ngân hàng Nhà nước quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng.*

*3. Quyết định chuyển giao bắt buộc bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:*

*a) Tên bên nhận chuyển giao bắt buộc; tên ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc trước và sau chuyển giao bắt buộc; hình thức pháp lý, vốn điều lệ, chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc;*

*b) Việc chấm dứt toàn bộ quyền và lợi ích của chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc;*

*c) Trách nhiệm của bên nhận chuyển giao bắt buộc và ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.*

*...*

*5. Ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc phải thực hiện các nội dung sau đây:*

*a) Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép;*

*b) Thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt....”*

- Theo Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN Việt Nam (Nghị định 26/2025/NĐ-CP), cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc NHNN có sự thay đổi, trong đó: (i) CQTTGSNH được tách thành 3 đơn vị (gồm Thanh tra NHNN, Cục QLGS, Cục ATHT) và (ii) NHNN chi nhánh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tổ chức lại thành 15 NHNN chi nhánh tại các Khu vực.

- Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (Nghị quyết 190/2025/QH15) quy định:

*“****Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản***

*1. Việc rà soát, xác định phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.*

*2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.*

*3. Không bắt buộc ban hành văn bản chỉ để xử lý nội dung về tên gọi của các cơ quan, chức danh có thẩm quyền bị thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.”*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Sau khi Nghị định số 26/2025/NĐ-CP được ban hành, liên quan đến việc triển khai thực hiện Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01/07/2024 của Thống đốc NHNN quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (TCTD) (Thông tư 39/2024/TT-NHNN) thay thế Thông tư số 11/2019/TT-NHNN ngày 02/08/2019, các đơn vị thấy rằng có vướng mắc trong việc xác định chức danh của Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 10 Thông tư 39/2024/TT-NHNN.

Ngoài ra, trên cơ sở thực tiễn triển khai của các đơn vị thuộc NHNN thời gian qua đối với việc NHNN quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại (NHTM) được kiểm soát đặc biệt được Chính phủ phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc (thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 11/2019/TT-NHNN) thì Thông tư 39/2024/TT-NHNN hiện không có quy định về việc thực hiện trình tự, thủ tục ghi giảm vốn điều lệ của NHTM được kiểm soát đặc biệt khi thực hiện Phương án chuyển giao bắt buộc.

**3.** Từ các cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc xây dựng DTTT là cần thiết để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định 26/2025/NĐ-CP, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc NHNN cũng như tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến kiểm soát đặc biệt TCTD theo quy định tại Luật Các TCTD 2024.

**II. Định hướng xây dựng DTTT**

DTTT được xây dựng trên các định hướng:

- Kế thừa các nội dung và định hướng quy định tại Thông tư 39/2024/TT-NHNN.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung để phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc NHNN sau khi được tổ chức lại.

- Bổ sung quy định và hướng dẫn về trình tự để NHNN quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của NHTM được kiểm soát đặc biệt được NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc.

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Các TCTD 2024 cũng như các quy định pháp luật khác có liên quan.

**III. Bố cục của DTTT**

Dự thảo Thông tư gồm 04 Điều, cụ thể:

1. Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2024/TT-NHNN.

2. Điều 2: Thay thế một số cụm từ của Thông tư 39/2024/TT-NHNN.

3. Điều 3: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

4. Điều 4: Hiệu lực thi hành.

**IV. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung tại DTTT**

| **Quy định tại Thông tư**  **39/2024/TT-NHNN** | **Quy định tại DTTT** | **Quy định tại Thông tư 11/2019/TT-NHNN ngày 02/08/2019** | **Lý do sửa đổi, bổ sung** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN** |  |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định về: thẩm quyền quyết định trong kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng; hình thức kiểm soát đặc biệt; Quyết định kiểm soát đặc biệt; thông báo, công bố thông tin kiểm soát đặc biệt; thời hạn kiểm soát đặc biệt, gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt; thành phần, số lượng thành viên, cơ cấu, cơ chế hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. | **Khoản 1**  1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:  “**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định về: thẩm quyền quyết định trong kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng; hình thức kiểm soát đặc biệt; Quyết định kiểm soát đặc biệt; thông báo, công bố thông tin kiểm soát đặc biệt; thời hạn kiểm soát đặc biệt, gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt; *ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc*; thành phần, số lượng thành viên, cơ cấu, cơ chế hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.” |  | DTTT bổ sung nội dung về việc *“ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc”* vào Điều 1 Thông tư 39/2024/TT-NHNN về phạm vi điều chỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 DTTT); đồng thời hướng dẫn trình tự thực hiện nội dung này tại Điều 7a Thông tư 39/2024/TT-NHNN (được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 DTTT) để tạo cơ sở pháp lý cho các các đơn vị triển khai thực hiện.  Các quy định nêu trên được xây dựngtrên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Các TCTD 2024; kế thừa quy định tại Điều 1, Điều 11 Thông tư 11/2019/TT-NHNN, có chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan tại Luật Các TCTD 2024 (Điều 167, Điều 179, Điều 180, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 183…) và thực tiễn triển khai của các đơn vị thời gian qua đối với các NHTM được kiểm soát đặc biệt thực hiện Phương án chuyển giao bắt buộc. Cụ thể Điều 7a quy định như sau:  - Khoản 1 quy định trách nhiệm của NHTM được kiểm soát đặc biệt (trong thời gian 10 ngày kể từ ngày NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc) phải hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc. DTTT quy định mốc thời gian tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để phù hợp với quy định liên quan đến điều kiện chuyển giao bắt buộc NHTM được kiểm soát đặc biệt tại điểm a khoản 1 Điều 179 Luật Các TCTD 2024: *“a) Ngân hàng thương mại có lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;”*.  - Khoản 2 quy định trách nhiệm củaBan kiểm soát đặc biệt (trong thời gian 20 ngày kể từ ngày NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc) hoàn thành việc xác định và báo cáo NHNN kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của NHTM được kiểm soát đặc biệt cho kỳ kế toán quy định tại khoản 1 (trong cả trường hợp NHTM được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1) và đề nghị NHNN quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của NHTM được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng trong trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt có lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và theo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt do Ban kiểm soát đặc biệt xác định theo quy định tại Khoản này.  Việc Ban kiểm soát đặc biệt đề nghị NHNN quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của NHTM được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng dựa trên: (i) báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của NHTM được kiểm soát đặc biệt (để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 179 Luật Các TCTD 2024) và (ii) kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của NHTM được kiểm soát đặc biệt cho kỳ kế toán theo khoản 1 (do Ban kiểm soát đặc biệt xác định, trong cả trường hợp NHTM được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1).  - Khoản 3 quy định NHNN quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của NHTM được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 183 Luật Các TCTD 2024 căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất **và** báo cáo, đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2.  - Ngoài ra, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 183, NHTM được chuyển giao bắt buộc phải thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép, theo đó DTTT không quy định nội dung *“Mức vốn này thay thế mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ngân hàng Nhà nước đã cấp cho ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt”* như quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư 11/2019/TT-NHNN. |
|  | **Khoản 2**  2. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7 như sau:  *“****Điều 7a. Ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc***  *1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179 hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt phải hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định của pháp luật liên quan.*  *2. Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179 hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng, Ban kiểm soát đặc biệt hoàn thành việc xác định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt cho kỳ kế toán quy định tại khoản 1 Điều này (trong cả trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này) và đề nghị Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Các tổ chức tín dụng trong trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt có lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và theo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt do Ban kiểm soát đặc biệt xác định theo quy định tại Khoản này.*  *3. Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và báo cáo, đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng tại Quyết định chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 183 Luật Các tổ chức tín dụng.”* | **Điều 11. Giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ, ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Chính phủ phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc**  1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày Chính phủ phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc, ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt phải hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm xác định giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 151a Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày Chính phủ phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định của pháp luật liên quan.  2. Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày Chính phủ phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc, Ban kiểm soát đặc biệt hoàn thành việc xác định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt cho kỳ kế toán quy định tại khoản 1 Điều này (trong cả trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này) và đề nghị Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) quyết định giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ, ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt.  3. Căn cứ kết quả xác định của tổ chức kiểm toán độc lập về giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ quy định tại khoản 1 Điều 151a Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và báo cáo, đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước quyết định giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt.  Trường hợp giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ theo kết quả xác định của tổ chức kiểm toán độc lập quy định tại khoản 1 Điều 151a Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cộng với kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt do Ban kiểm soát đặc biệt xác định, báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều này âm, Ngân hàng Nhà nước quyết định việc ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt về bằng 0 đồng tại Quyết định chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế. Mức vốn này thay thế mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ngân hàng Nhà nước đã cấp cho ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt. |
| **Điều 10. Thành phần, số lượng thành viên, cơ cấu, cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát đặc biệt**  3. Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này là một trong các đối tượng sau đây:  a) Lãnh đạo cấp Vụ hoặc chức danh tương đương trở lên của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước;  b) Lãnh đạo cấp Vụ hoặc chức danh tương đương trở lên của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của các Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;  c) Giám đốc, Phó giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính;  d) Chánh Thanh tra, giám sát, Phó Chánh Thanh tra, giám sát hoặc chức danh tương đương của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính; lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội, Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. | **Khoản 3**  3. Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm d khoản 3 Điều 10 như sau:  “b) Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên *của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước*;  d)Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của *Phòng Quản lý, giám sát; Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính.”* |  | Quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 DTTT (sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 10 Thông tư 39/2024/TT-NHNN) được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định về Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt của TCTD được kiểm soát đặc biệt (trừ Quỹ tín dụng nhân dân) tại khoản 3 Điều 10, quy định về Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt của TCTD được kiểm soát đặc biệt là Quỹ tín dụng nhân dân tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 39/2024/TT-NHNN và đảm bảo phù hợp với quy định mới tại Nghị định số 26/2025/NĐ-CP, các Quyết định của Thống đốc NHNN quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số đơn vị thuộc NHNN. Cụ thể:  (i) Đối với các TCTD được kiểm soát đặc biệt (trừ Quỹ tín dụng nhân dân), DTTT quy định theo hướng:  - Giữ nguyên quy định Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo cấp Vụ hoặc chức danh tương đương trở lên của các đơn vị thuộc NHNN và Giám đốc, Phó giám đốc NHNN chi nhánh các khu vực (điểm a, c khoản 3 Điều 10).  - Đối với Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên, DTTT quy định là Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của các đơn vị có chức năng thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với TCTD (điểm b, d khoản 3 Điều 10), cụ thể:  + Đối với đơn vị thuộc NHNN: Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Cục QLGS; Thanh tra NHNN;  + Đối với NHNN chi nhánh các khu vực: Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Phòng Quản lý, giám sát; Thanh tra của NHNN chi nhánh các Khu vực.  (ii) Đối với các TCTD được kiểm soát đặc biệt là Quỹ tín dụng nhân dân, DTTT quy định theo hướng:  - Giữ nguyên quy định Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là Giám đốc, Phó giám đốc NHNN chi nhánh các Khu vực (điểm a khoản 4 Điều 10).  - Đối với đối tượng Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên, DTTT quy định là Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của các đơn vị có chức năng thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với Quỹ tín dụng nhân dân thuộc NHNN chi nhánh các khu vực (gồm Phòng Quản lý, giám sát; Thanh tra) (điểm b khoản 4 Điều 10). |
| **Điều 10. Thành phần, số lượng thành viên, cơ cấu, cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát đặc biệt**  4. Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này là một trong các đối tượng sau đây:  a) Giám đốc, Phó giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính;  b) Chánh Thanh tra, giám sát, Phó Chánh Thanh tra, giám sát hoặc chức danh tương đương của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính; lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nếu có) nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính. | **Khoản 4**  4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 10 như sau:  “b)Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của *Phòng Quản lý, giám sát; Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính.”* |  |
|  | **Điều 2. Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN** |  |  |
| **Điều 3. Thẩm quyền quyết định trong kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng**  2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định các nội dung sau đây đối với tổ chức tín dụng là quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính trên địa bàn:  …  c) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan. | **Khoản 1**  1. Thay thế cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”* bằng cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các Khu vực”* tại tiêu đề và điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  | Trên cơ sở rà soát các quy định có liên quan tại Thông tư 39/2024/TT-NHNN, quy định mới tại Nghị định số 26/2025/NĐ-CP, các Quyết định của Thống đốc NHNN quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số đơn vị thuộc NHNN, Điều 2 DTTT thay thế một số cụm từ của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc NHNN có liên quan đến TCTD được kiểm soát đặc biệt. |
| 3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh báo cáo, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) các nội dung sau đây đối với quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính trên địa bàn:  … | **Khoản 2**  2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại tiêu đề khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  |
| **Điều 4. Hình thức kiểm soát đặc biệt**  4. Việc thay đổi hình thức kiểm soát đặc biệt thực hiện như sau:  a) Căn cứ vào thực trạng, mức độ rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) thay đổi hình thức kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này hoặc kiến nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thay đổi hình thức kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này;  b) Trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt có phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban kiểm soát đặc biệt kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) thay đổi hình thức kiểm soát đặc biệt nếu thấy cần thiết. | **Khoản 2**  2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại điểm a, b khoản 4 Điều 4 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  |
| **Điều 8. Gia hạn kiểm soát đặc biệt**  1. Căn cứ vào thực trạng hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, chậm nhất 30 ngày trước khi hết thời hạn kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) xem xét, quyết định gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này hoặc kiến nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, quyết định gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.  … | **Khoản 2**  2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  |
| **Điều 9. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt**  1. Khi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 168 Luật Các tổ chức tín dụng, Ban kiểm soát đặc biệt kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) xem xét, quyết định chấm dứt kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này hoặc kiến nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, quyết định chấm dứt kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.  … | **Khoản 2**  2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  |
| **Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt**  1. Ban kiểm soát đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 164 Luật Các tổ chức tín dụng. Ban kiểm soát đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thông qua một hoặc một số công việc kiểm soát hoạt động sau đây:  …  d) Trong giai đoạn chưa có phương án cơ cấu lại hoặc phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở các thông tin, tài liệu, hồ sơ do tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt cung cấp quy định tại điểm a, b khoản này hoặc thông tin từ báo cáo kiểm toán độc lập, kết luận thanh tra và các nguồn thông tin khác, Ban kiểm soát đặc biệt đánh giá thực trạng hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt để chủ động thực hiện hoặc báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, đối với Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này) hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này) áp dụng biện pháp xử lý phù hợp với thực trạng của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt;  …  i) Định kỳ theo quy định tại Quyết định kiểm soát đặc biệt hoặc khi cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, đối với Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này) hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này) tình hình quản trị, điều hành, hoạt động, kinh doanh, đầu tư, tài chính, thanh khoản, các vấn đề khác (nếu có) của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và kiến nghị, đề xuất biện pháp xử lý (nếu có); kết quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kiến nghị, đề xuất biện pháp xử lý (nếu có);  k) Báo cáo kịp thời với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, đối với Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này) hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này) những diễn biến bất thường trong hoạt động, rủi ro tiềm ẩn, nguy cơ mất an toàn và vi phạm pháp luật của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt; những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng và kiến nghị, đề xuất biện pháp xử lý;  …  2. Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) các nội dung sau đây:  … | **Khoản 2**  2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại điểm d, i, k khoản 1 và tiêu đề khoản 2 Điều 11 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  |
| **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt**  …  7. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định chấm dứt kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt có hiệu lực thi hành, thay mặt Ban kiểm soát đặc biệt bàn giao toàn bộ tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (đối với Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính (đối với Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này). | **Khoản 2**  2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại khoản 7 Điều 12 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  |
| **Điều 14. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng**  … | **Khoản 2**  2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại tên Điều 14 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  |
| **Điều 16. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh**  1. Đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này:  …  b) Thực hiện các công việc kiểm soát đặc biệt đối với đơn vị phụ thuộc của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt trên địa bàn do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao và tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao;  …  d) Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ban kiểm soát đặc biệt và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn trong quá trình kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng;  … | **Khoản 2**  2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại điểm b, d khoản 1 Điều 16 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  |
| **Điều 17. Trách nhiệm của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam**  …  6. Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này đặt trụ sở chính, Ban kiểm soát đặc biệt trong quá trình kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng.  … | **Khoản 2**  2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại khoản 6 Điều 17 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  |
| **Điều 18. Trách nhiệm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam**  …  2. Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt là tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đặt trụ sở chính, Ban kiểm soát đặc biệt trong quá trình kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng. | **Khoản 2**  2. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. |  |
| **Điều 22. Tổ chức thực hiện**  Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./. | **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**  Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. |  | Điều 3 DTTT quy định về “trách nhiệm tổ chức thực hiện” trên cơ sở kế thừa quy định Thông tư 39/2024/TT-NHNN và đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của NHNN quy định tại Nghị định 26/2025/NĐ-CP. |
|  | **Điều 4. Hiệu lực thi hành**  Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng …. năm 2025./. |  | Điều 4 DTTT quy định về hiệu lực thi hành của Thông tư. |